

Bản án số: 833/2019/HC-PT
Ngày: 19 - 11 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong trường hợp cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 509/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1946A/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Kim T, sinh năm 1942 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Văn D, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 34, đường 3/2, Khóm X4, Phường X6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Châu Phi Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G (xin xét xử vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân thị xã G (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, Phường x1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Thống N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2. Bà Tạ Kiều N1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Kiều N1: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Tại bản án số 17/DSPT ngày 28/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu công nhận sự tự nguyện của bà Châu Thị N2 (là mẹ của bà Phan Kim T) cho bà Phan Kim T một phần đất có diện tích 252m² tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện G (nay là thị xã G), tỉnh Bạc Liêu. Việc Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Thống N và bà Tạ Kiều N1 đã trùm lên phần đất mà bà Phan Kim T được quyền sử dụng theo Bản án phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002. Bà Phan Kim T khiếu nại thì được Ủy ban nhân dân huyện G giải quyết bằng Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014, theo quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện G không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà Phan Kim T. Sau đó, bà T tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Ngày 10/2/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định 208/QĐ-UBND, bác đơn yêu cầu khiếu nại của bà T và giữ nguyên Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G. Sau khi nhận quyết định số 208/QĐ-UB ngày 10/02/2015 đến ngày 20/4/2015 bà Phan Kim T khởi kiện quyết định số 208/QĐ-UB ngày 10/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bạc Liêu tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2015/HC-ST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T, giữ nguyên Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Bạc Liêu, sau khi xét xử sơ thẩm bà Phan Kim T kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án số 115/2016/HC-PT ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử sửa Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, hủy Quyết định 208/QĐ-UBND ngày 10/2/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Vì vậy, bà Phan Kim T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy bỏ quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593374, thửa số 1025, tờ bản đồ số 01, diện tích 230m² đã cấp cho bà Tạ Kiều N1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 607855, thửa số 1079, tờ bản đồ số 01, diện tích 180m² đã cấp cho ông Lê Thống N tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Huỳnh Công Quân trình bày:

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu chỉ công nhận sự tự nguyện của bà Châu Thị N2, đồng ý cho bà Phan Kim T giá trị căn nhà chính và hai căn nhà phụ bằng số tiền 20.000.000đ và đồng ý cho bà Phan Kim T một phần đất diện tích 252m²; giao toàn bộ căn nhà và đất thổ cư, đất lập vườn có diện tích chung là 6.847,21m² của bà Châu Thị N2 cho ông Phan Văn D1 trực tiếp quản lý và sử dụng theo sự ủy quyền của bà N2. Đến ngày 27/9/2002, ông D1 được Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích mà bà N2 cho ông Phan Văn D1, sau đó ông Phan Văn D1 chuyển nhượng phần đất cho ông Lê Thống N và bà Tô Thị H, sau khi bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà H chuyển nhượng lại cho bà Tạ Kiều N1. Vì vậy, việc bà T khiếu nại việc Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tạ Kiều N1 và ông Lê Thống N trùm lên phần đất của bà T là không đúng. Cho nên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 không chấp nhận khiếu nại của bà Phan Kim T là đúng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Kiều N1 trình bày:

Bà Tạ Kiều N1 nhận chuyển nhượng phần đất của bà Tô Thị H diện tích đất 230m² và được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ593374, thửa 1025, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Từ khi nhận chuyển nhượng đất của bà H đến nay, bà N1 chưa sử dụng phần đất nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng đất giữa hai bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên bà N1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng thời yêu cầu giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng mà Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu đã cấp cho bà Tạ Kiều N1 đối với phần đất diện tích trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thống N trình bày:

Năm 2006, ông nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn D1 phần đất diện tích đất 180m² tại thửa 1079, tờ bản đồ số 01, tại ấp X, xã T, huyện G (nay là thị xã G), tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 607855. Khi ông nhận chuyển nhượng phần đất này của ông Phan Văn D1 là đất trống, bà Phan Kim T không có cất nhà hay vật kiến trúc gì trên phần đất ông Phan Văn D1 chuyển nhượng, đến năm 2012 bà Phan

Kim T xây dựng nhà trên phần đất ông D1 chuyển nhượng cho ông thì ông có trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản, nhưng bà T vẫn tiến hành cất nhà như hiện nay. Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là đúng quy định pháp luật, ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T.

- Hủy Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Kim T liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593374, thửa số 1025, tờ bản đồ số 01, diện tích 230m² do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Tạ Kiều N1 ngày 14/5/2004, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 607855, thửa số 1079, tờ bản đồ số 01, diện tích 180m² do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lê Thống N ngày 28/4/2006, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có quyết định số 01/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt. Đang sự không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới.

Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu hiện nay bà T đang sử dụng hơn 224,99 m², diện tích vẫn còn thiếu so với bản án số 17/DSPT, phần diện tích theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu hiện nay là người khác đang sử dụng. Tại công văn 05 ngày 13/9/2012 có nói rõ không có căn cứ ra quyết định thi hành án đối với bà T. Trong biên bản thẩm định tại chỗ khẳng định sau khi bị bão đánh sập bà T xây lại nhà trên đất cũ, trong sơ đồ khắc họa cũng thể hiện phần đất bà T đang

sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về trình tự thủ tục tố tụng của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng, và những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ đúng trình tự quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung giải quyết vụ án vị kiểm sát viên phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án, nội dung quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HC ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính chấp nhận một phần quyết định kháng nghị, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Phan Kim T khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593374, thửa số 1025, tờ bản đồ số 01, diện tích 230m² đã cấp cho bà Tạ Kiều N1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 607855, thửa số 1079, tờ bản đồ số 01, diện tích 180m² đã cấp cho ông Lê Thống N tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Bà T cho rằng Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N và bà N1 đã trùm lên phần đất mà bà T được quyền sử dụng theo bản án phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện cho rằng các quyết định bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện.

[3] Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

[3.1] Đối với quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014:

Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 căn cứ vào sơ đồ khắc họa lập ngày 07/5/2001 thể hiện hiện trạng đất và bà Phan Kim T, ông Phan Văn D1 đã thống nhất ký tên trong sơ đồ khắc họa này. Tuy nhiên, sơ đồ khắc họa khu

đất lập ngày 07/5/2001 được lập khi giải quyết tranh chấp giữa bà Phan Kim T với bà Châu Thị N2, có các bên tranh chấp ký xác nhận, nội dung sơ đồ này không thể hiện phần đất diện tích 7.099,1m² (chưa trừ bảo lưu lộ giới) công nhận cho bà N2 và phần đất 252m² công nhận cho bà Phan Kim T nằm ở vị trí nào. Trong khi tại phần quyết định của Bản án 17/DSPT thể hiện trên phần đất 252m² lập vườn cho bà Phan Kim T có căn nhà ba gian do bà T tự cất để ở, đồng thời khi ông Phan Văn D1 kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.776m² có hiện trạng giáp với phần đất công nhận cho bà Phan Kim T, nhưng theo trích lục bản đồ địa chính lập ngày 22/8/2002 không có ký giáp ranh của bà Phan Kim T.

Phía người bị kiện xác định việc Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn D1 là căn cứ theo Bản án dân sự phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu công nhận cho bà Châu Thị N2 diện tích 6.847,21m². Tuy nhiên, thực tế ông Phan Văn D1 chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 4.776m², ngày 27/9/2002 Ủy ban nhân dân huyện G lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn D1 theo Luật Đất đai năm 1993 chỉ lập trích lục địa chính mà không đo đạc, xác minh thực tế hiện trạng phần đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không xác định được vị trí phần đất bà Phan Kim T đang quản lý, sử dụng 252m² là trên diện tích đất lập vườn bà N2 cho bà T có căn nhà ba gian do bà T tự cất để ở, trong khi Bản án dân sự phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu chưa được tổ chức thi hành để xác định ranh giới đất của mỗi bên và phần diện tích đất giao cho ông D1 cũng không thể hiện vị trí, số đo các cạnh. Do đó, Chủ tịch UBND huyện G căn cứ vào sơ đồ khắc họa khu đất lập ngày 07/5/2001 và Bản án dân sự phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Phan Kim T là chưa có căn cứ. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T hủy quyết định hành chính số 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ.

[3.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Thống N, bà Tạ Kiều N1:

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 04/7/2018 thể hiện: Hiện trạng phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Tạ Kiều N1 đứng tên, có một phần căn nhà của bà Phan Kim T chiều ngang hướng Bắc giáp Quốc lộ 1A là 2,72m; chiều ngang hướng Nam là 3,28m; Hiện trạng phần đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Thống N đứng tên do bà Phan Kim T đang quản lý, sử dụng cất nhà ở. Cấu trúc nhà cột đà bê tông cốt thép, vách xây tường 10cm, nền lát gạch men, mái lợp tol.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tạ Kiều N1 và ông Lê Thống N thể hiện ông Phan Văn D1 chuyển nhượng đất cho ông Lê Thống N và bà Tô Thị H theo hợp đồng chuyển nhượng, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Tô Thị H chuyển nhượng lại cho bà Tạ Kiều

N1. Quá trình Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N1, ông N được thực hiện theo thủ tục tách từ thửa của ông Phan Văn D1, mà không đo đạc, khảo sát thực tế, không có hộ giáp ranh là bà Phan Kim T ký xác định ranh đất, trong khi giữa bà T và ông D1 đã tranh chấp được giải quyết bằng bản án có hiệu lực nhưng chưa được tổ chức thi hành để xác định phần đất bà T, ông D1 được quyền quản lý, sử dụng, nên về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N1, ông N chưa đúng theo quy định của pháp luật

Mặc dù, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Tạ Kiều N1 ngày 14/5/2004, và cấp cho ông Lê Thống N 28/4/2006 nhưng theo biên bản khảo sát phần đất bà T cất nhà lập ngày 08/01/2013 thể hiện hiện trạng nhà bà T cất năm 2012 trên phần nền nhà cũ của căn nhà ba gian nằm trong phần đất diện tích 252m² theo bản án phúc thẩm số 17/DSPT ngày 28/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu công nhận cho bà T.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Tạ Kiều N1 và ông Lê Thống N.

Từ những cơ sở trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HC ngày 20/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2018/HC-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim T.

- Hủy Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (nay là thị xã G) về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Kim T liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 593374, thửa số 1025, tờ bản đồ số 01, diện tích 230m² do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho bà Tạ Kiều N1 ngày 14/5/2004, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 607855, thửa số 1079, tờ bản đồ số 01, diện tích 180m² do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lê Thống N ngày 28/4/2006, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 20b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

